

Số: 65/2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 2486/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

### Điều 2. Nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung và mức chi đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

a. Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động; mức chi 150.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

b. Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú, cụ thể: Hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo; mức hỗ trợ 400.000 đồng/bộ/người.

2. Nội dung và mức chi hỗ trợ cai nghiện ma túy tự nguyện

a. Chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng, theo định mức: 01 người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ tối đa 05 đối tượng.

b. Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn, tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 65 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

### 3. Nguồn kinh phí thực hiện

a. Nguồn ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

b. Nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động - TB và Xã hội;
- Cục KT văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



**Trần Hải Châu**